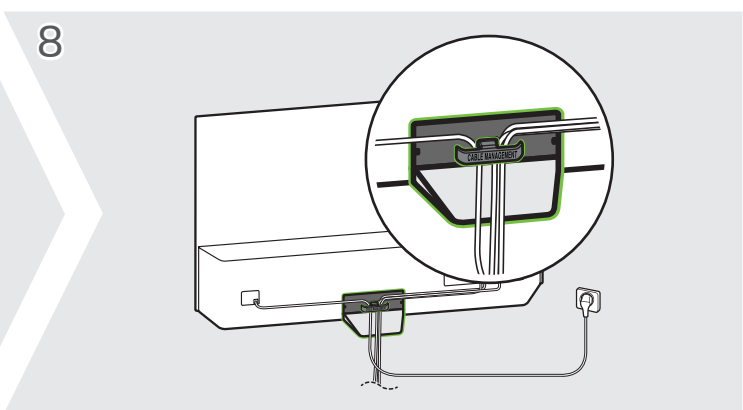
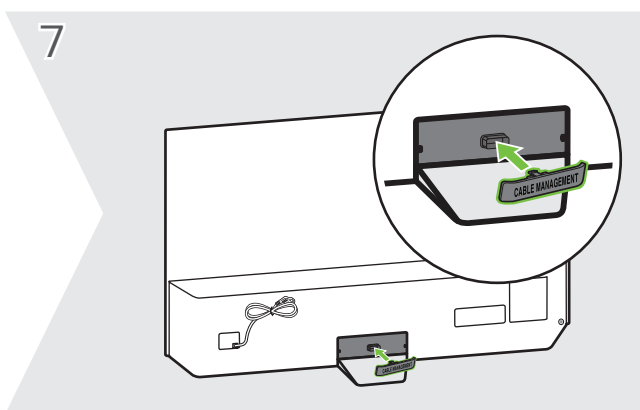
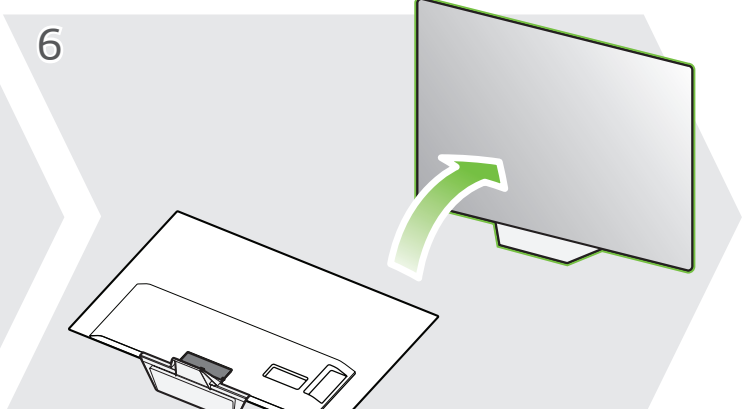
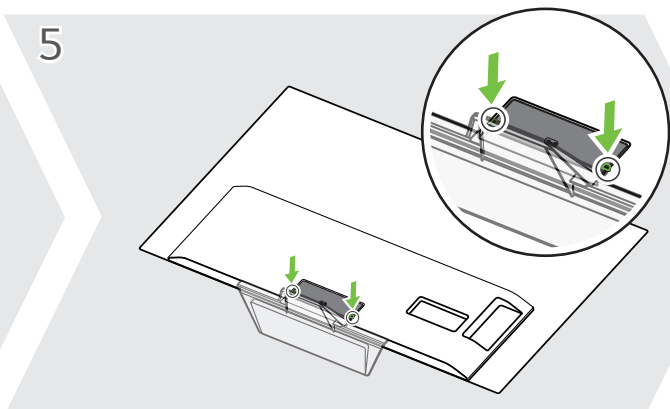
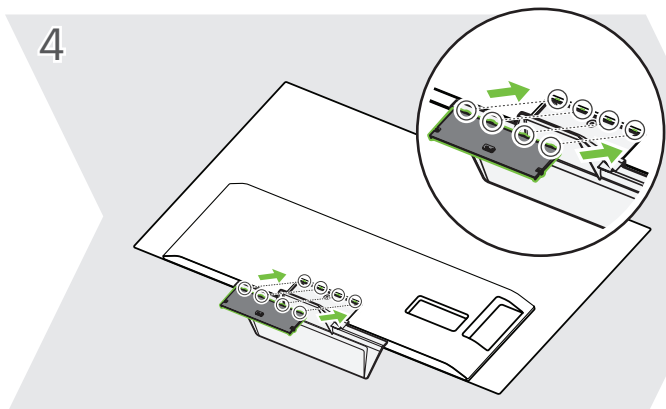
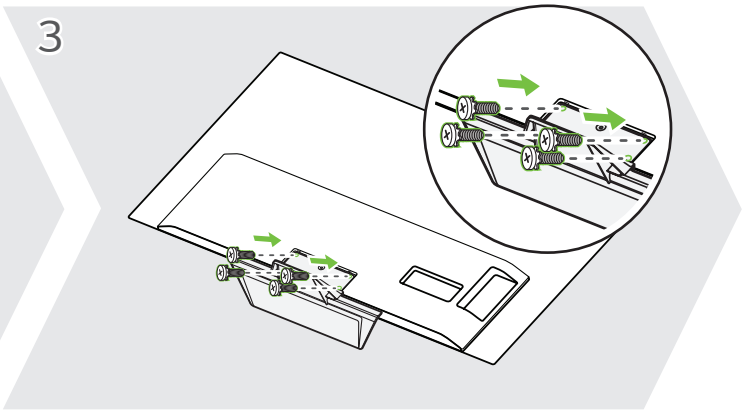
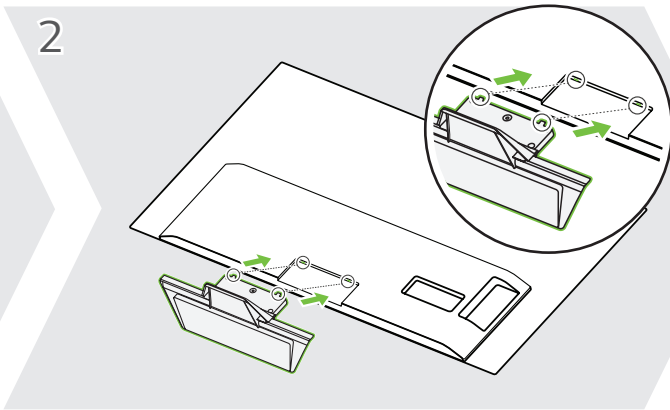
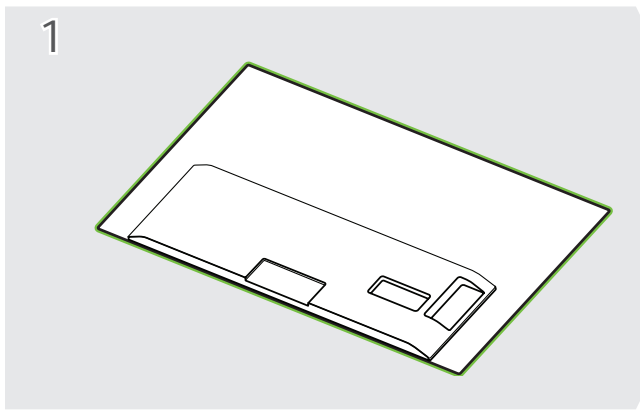
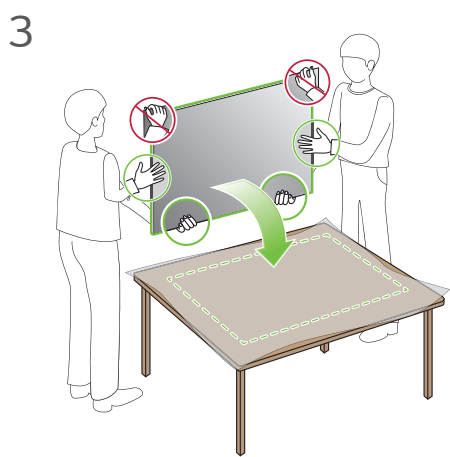
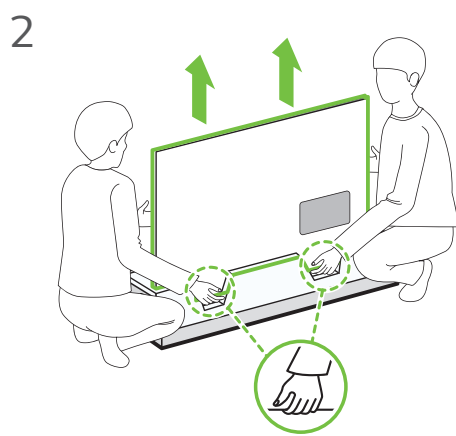
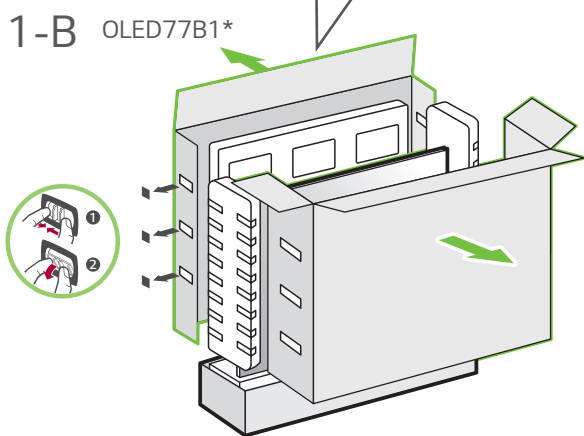
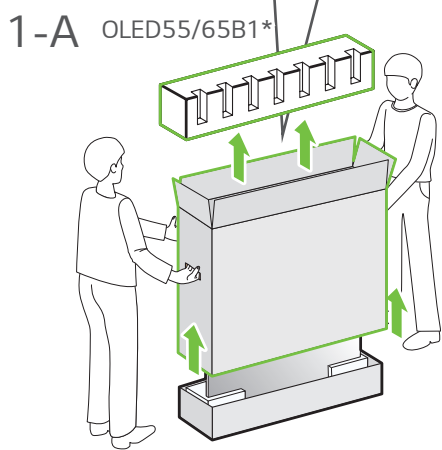
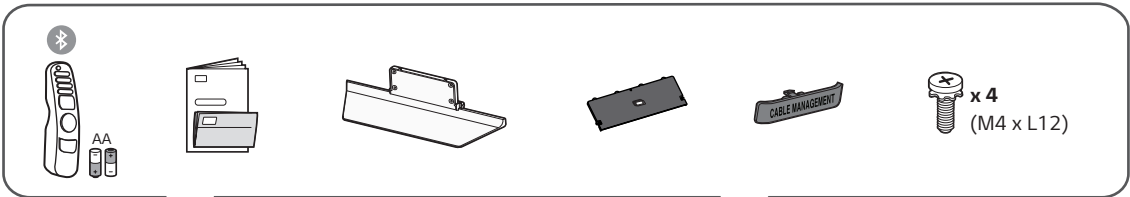
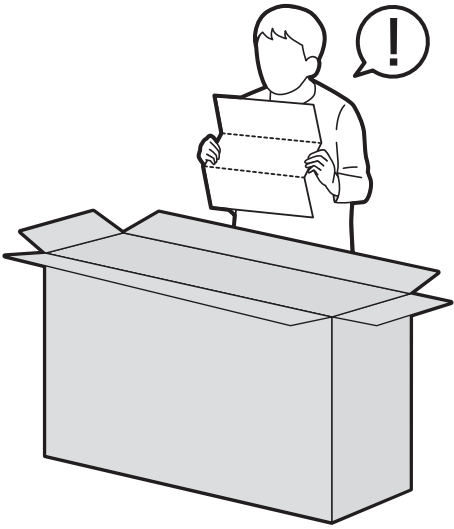
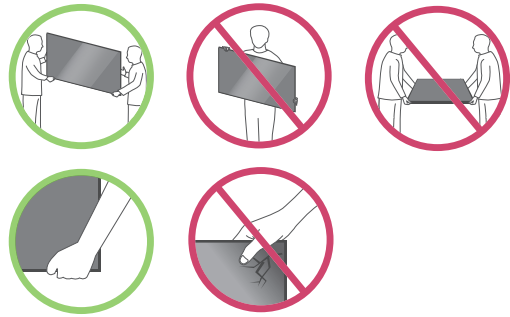
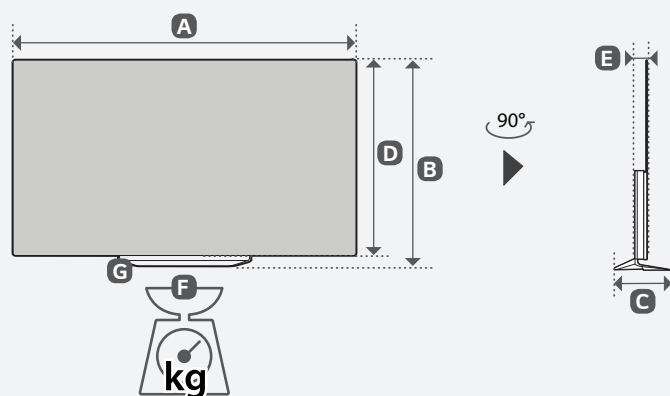
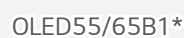
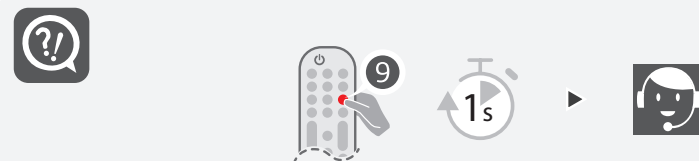
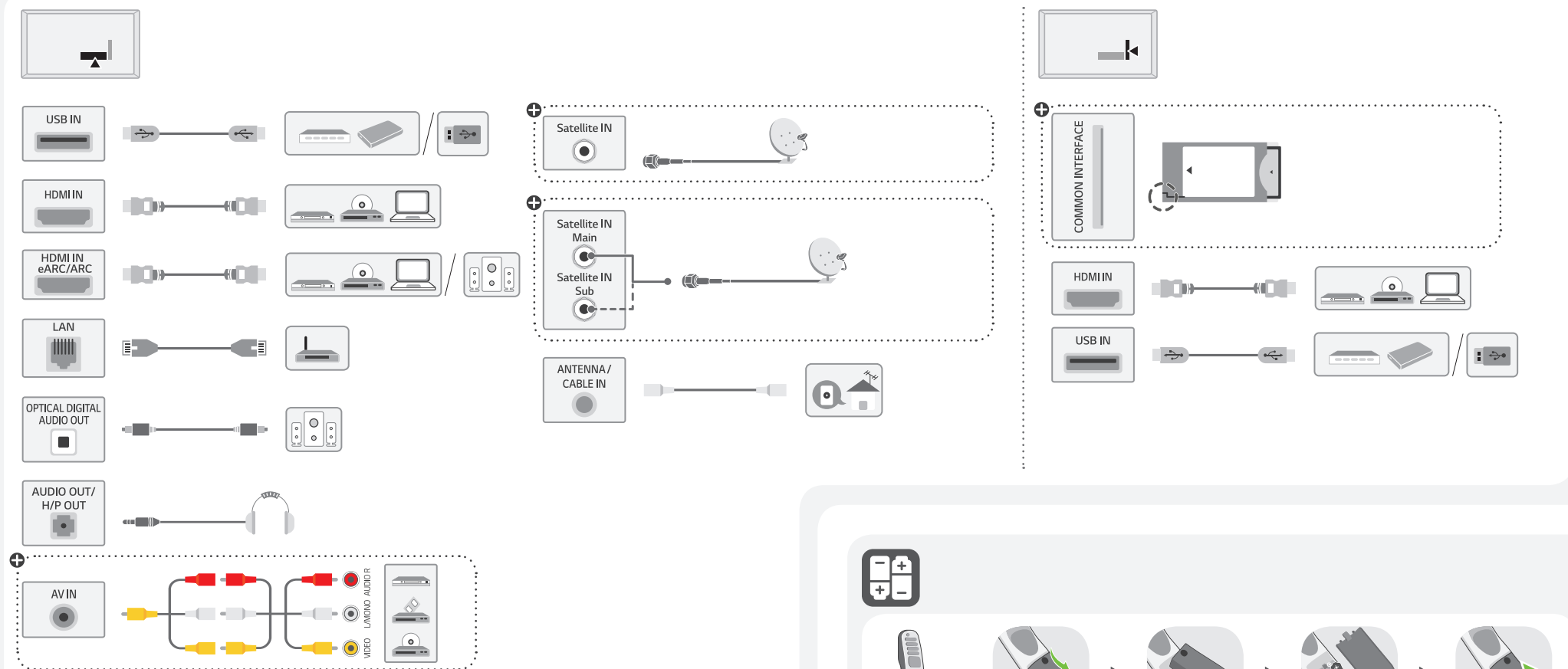


OLED55B1*
OLED65B1*
OLED77B1*





	A	B	C	D	E	F	F - G
	(mm)					(kg)	
OLED55B1PTA OLED55B1PTZ OLED55B1PVA	1228	744	246	706	46.9	19.9	18.9
OLED65B1PTA OLED65B1PTZ OLED65B1PVA	1449	869	246	830	46.9	25.0	24.0
OLED77B1PVA	1723	1043	270	992	55.3	30.0	26.7
Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação / แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu				AC 100-240 V ~ 50 / 60 Hz تيار متردد 240-100 فولت ~ 60 / 50 هرتز			



- Read **Safety and Reference**.
- The Analog Gender adapter can be purchased separately at Customer Service.

- قراءة الأمان والمرجع.
- يمكن شراء النوع التناظري بشكل منفصل من دعم عملاء LG.

العربية

Français

- Lire le document **Sécurité et référence**.
- L'adaptateur analogique peut être acheté séparément auprès du SAV.

Português

- Consulte o manual **Segurança e referência**.
- O adaptador analógico pode ser comprado em separado no Serviço de Apoio ao Cliente da LG.

ภาษาไทย

- โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้ความปลอดภัยและการอ้างอิง
- สายรวมสัญญาณ Component และ AV สามารถเชื่อมต่อแยกต่างหากได้ที่ศูนย์บริการของบริษัท

Tiếng Việt

- Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.
- Đầu chuyển tín hiệu analog có thể mua riêng tại Trung tâm chăm sóc khách hàng của LG.

⊕ : Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm